VÁN PLYWOOD

MINH LONG
THỜI TRANG CHO NỘI THẤT

1. TÊN THƯỜNG GỌI

Tên tiếng Việt: Gỗ dán, ván dán | **Tên tiếng Anh:** Plywood

2. MÔ TẢ SẢN PHẨM

Ván dán plywood được làm từ nhiều lớp gỗ tự nhiên lạng mỏng khoảng 1.5mm đến 1.7mm, sắp xếp vuông góc theo hướng vân gỗ, rồi được ép vào nhau dưới nhiệt độ và áp suất cao với sự tham gia của các chất kết dính. Số lớp veneer luôn luôn là số lẻ (3, 5, 7, 9,...).

Ưu điểm chính

- Độ bền cơ lý rất cao
- Chịu nước tốt
- Bám vít và bám dính tốt

Nhược điểm

- Cắt ván dán dễ bị xơ cạnh
- Giá thành cao hơn so với các loại ván gỗ công nghiệp khác

3. ĐỘ DÀY THÔNG DỤNG

3mm, 4mm, 5mm, 6mm, 8mm, 12mm, 15mm, 18mm, 20mm, 25mm

4. KÍCH THƯỚC THÔNG DỤNG (RỘNG X DÀI)

Ván khổ thường (4x8): 1220x2440mm

5. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI VÁN PLYWOOD

STT *No*	Đặc tính *Properties*	Đơn vị *Unit*	Dải đo theo độ dày (t) *Range of Nominal Thickness* *6≤ t ≤ 18*	Phương pháp đo *Test methods*
1	**Dung sai chiều dày** *Thickness Tolerance*	mm	± 0.5	TCVN 11904: 2017
2	**Dung sai chiều dài, rộng** *Length & Width Tolerance*	mm	-0.0/+5.0	TCVN 11900: 2017
3	**Tỉ trọng trung bình** *Average density*	Kg/m^3	550 - 600	TCVN 5649 : 2014
4	**Hàm lượng ẩm** *Moisture content*	%	8 - 12	TCVN 11905: 2017
5	**Độ bền uốn (MOR)** *Modulus of Rupture: Min*	Mpa	30	TCVN 12446:2018 ISO 16978
6	**Mô dun đàn hồi (MOE)** *Modulus of Elasticity: Min*	Mpa	4000	TCVN 12446:2018 ISO 16978
7	**Độ trương nở chiều dày sau 24h ngâm nước** *Thickness swelling after 24h immersion in water*	%	4.5	TCVN 12445:2018 ISO 16983
8	**Hàm lượng phát thải formaldehyde** *Formaldehyde emission*	ppm	< 0.05	ASTM D5582 E0 TCVN 11899: 2018

VÁN PLYWOOD

6. ỨNG DỤNG CƠ BẢN

Plywood được ứng dụng rộng rãi trong xây dựng như làm khuôn đổ bê tông hay vật liệu phủ.

Plywood nhiều lớp được sử dụng cho những sản phẩm chịu lực và có độ ổn định kích thước cao như sàn và vách; có thể ứng dụng cho cả nội thất và ngoại thất.

Khi được phủ bề mặt, plywood là vật liệu lý tưởng cho các sản phẩm nội thất, đặc biệt ở môi trường yêu cầu khả năng kháng ẩm và chịu lực cao như bếp, nhà vệ sinh. Plywood có thể uốn cong nên có thể dùng cho những chi tiết cong của nội thất.

7. LƯU Ý VỀ SẢN PHẨM

Lưu ý khi gia công

- Vì plywood có cấu tạo nhiều lớp xếp chồng lên nhau nên độ phẳng bề mặt không được đảm bảo 100%, sẽ có những điểm bị hụt gây lõm ván hoặc bị chồng lớp (chồng mí). Do vậy dễ gặp các hiện tượng như nổ ván, không đạt tiêu chuẩn trong gia công phủ bề mặt, đặc biệt là ép melamine.

- Vì cốt ván plywood cứng nên khi cắt dễ bị mẻ cạnh. Cần sử dụng lưỡi cưa đúng kỹ thuật, tốc độ, đảm bảo chất lượng (cắt CNC sử dụng loại dao me thẳng hoặc 2 - 3 me) để hạn chế tình trạng xơ mẻ cạnh ván.

- Về bảo quản, cũng vì nguyên liệu giấy trang trí đã được tẩm keo sẵn nên thành phần keo chưa chuyển hóa hoàn toàn. Nếu như để lâu trong môi trường, dung môi bị bay hơi, ảnh hưởng đến chất lượng thành phẩm cũng như quá trình gia công.

Plywood là vật liệu lý tưởng có thể thay thế được cho gỗ tự nhiên. Ngay cả khi chưa được phủ bề mặt, plywood hoàn toàn có thể ứng dụng rất tốt cho nội thất.

Khi sử dụng cho nội thất cần phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về tiêu chuẩn khí thải formaldehyde cũng như các chất độc tiềm tàng khác có thể ảnh hưởng đến sức khỏe. Ván E1, E0 là những lựa chọn an toàn thị trường đang hướng tới.

Formaldehyde là chất gây hại cho sức khỏe con người có trong keo dính dùng trong chế biến gỗ nhân tạo (gỗ công nghiệp). Formaldehyde có thể tồn dư trong các sản phẩm gỗ nhân tạo và phát tán ra không khí trong quá trình bảo quản và sử dụng. Khí formaldehyde không màu nhưng có mùi hăng rất mạnh. Với nồng độ vượt tiêu chuẩn, hít phải formaldehyde gây ra các vấn đề về da, mắt, có thể làm đau đầu, nóng ở họng và khó thở,...

8. LƯU Ý BẢO QUẢN

Bảo quản ván ở nơi khô ráo, thoáng gió (tránh hút ẩm vào ván), tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp làm ảnh hưởng tới màu sắc của bề mặt tấm ván.

Nên bao gói, đai kiện hoặc kê đè hợp lý với những kiện ván đã mở kiện sử dụng để tránh cong vênh những tấm ván trên cùng cũng như tránh tình trạng hút ẩm ngược vào ván.
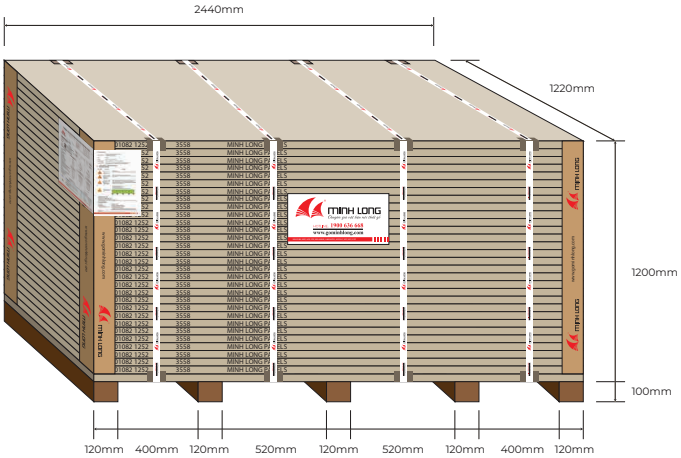
Không kéo rê bề mặt và đảm bảo có đủ 5 thanh kê có chiều dài và chiều cao bằng nhau khi xếp ván.